



Working Paper 2025.1.6.10

- Vol. 1, No. 6

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

Nguyễn Thuý Hiền¹

Sinh viên K60 Luật Thương mại Quốc tế - Khoa Luật
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Hoàng Mỹ Linh

Khoa Luật
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng không chỉ đảm nhiệm vai trò pháp lý mà còn định hình uy tín và chiến lược phát triển. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi 2017) và Luật Doanh nghiệp 2020 gây ra nhiều vướng mắc trong thực tiễn áp dụng. Bài viết phân tích các quy định hiện hành, chỉ ra bất cập trong quyền hạn, trách nhiệm của người đại diện và tác động đến quản trị rủi ro, quyền lợi khách hàng. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm đảm bảo tính thống nhất, minh bạch và nâng cao hiệu quả quản lý, góp phần ổn định hệ thống tài chính Việt Nam.

Từ khoá: tổ chức tín dụng, người đại diện theo pháp luật

LEGAL REGULATIONS ON THE LEGAL REPRESENTATIVE OF CREDIT INSTITUTIONS IN VIETNAM AND PRACTICAL APPLICATION

Abstract

The legal representative of a credit institution plays a crucial role not only in legal matters but also in shaping its reputation and development strategy. However, discrepancies between the Law on Credit Institutions 2010 (amended in 2017) and the Law on Enterprises 2020 have led to challenges in practical implementation. This paper analyzes the existing regulations, highlighting inconsistencies in the authority and responsibilities of legal representatives and their impact on risk management and customer rights. Based on this analysis, the author proposes legal reforms to ensure consistency, transparency, and effective governance, contributing to the stability of Vietnam's financial system.

Keywords: credit institution, legal representative

¹ Tác giả liên hệ, Email: hiennt07012003@gmail.com.

Mở đầu

Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, vai trò của người đại diện trong tổ chức tín dụng không chỉ mang tính pháp lý mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và quản lý. Người đại diện không chỉ thực hiện các giao dịch pháp lý mà còn phản ánh uy tín, trách nhiệm của tổ chức đối với các bên liên quan. Ngoài chức năng pháp lý, họ còn là “ gương mặt ” của tổ chức, thể hiện sứ mệnh và giá trị cốt lõi. Họ không chỉ thực thi quyết định và cam kết mà còn đại diện cho văn hóa, đạo đức, trách nhiệm xã hội của tổ chức. Do đó, việc lựa chọn và đào tạo người đại diện phù hợp là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh. Đồng thời, tuân thủ pháp luật và đạo đức kinh doanh là yếu tố then chốt để duy trì uy tín của ngành tài chính – ngân hàng. Tuy nhiên, quy định về người đại diện trong Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi 2017) vẫn còn nhiều hạn chế so với Luật Doanh nghiệp 2020, đặt ra vấn đề về sự nhất quán pháp lý. Vì vậy, bài viết sẽ phân tích, so sánh các quy định hiện hành và đề xuất giải pháp hoàn thiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động của tổ chức tín dụng.

1. Quy định pháp luật về người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng

1.1. Khái niệm người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng

Tại Việt Nam, **Bộ luật Dân sự 2015** không cung cấp một định nghĩa rõ ràng về khái niệm "người đại diện theo pháp luật". Thay vào đó, luật chỉ liệt kê các đối tượng được xem là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân, bao gồm:

- (1) người được chỉ định theo điều lệ của pháp nhân;
- (2) người có thẩm quyền đại diện theo quy định của pháp luật, và;
- (3) người được chỉ định bởi Tòa án trong quá trình tố tụng².

Theo BLDS 2015, người đại diện theo pháp luật bao gồm cả người đại diện của cá nhân và pháp nhân. Tuy nhiên, vì tập trung vào việc phân tích quy định về người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng, nên nội dung về người đại diện theo pháp luật của cá nhân sẽ không được xem xét chi tiết trong phạm vi của bài viết này.

Khác với BLDS 2015, **Luật Doanh nghiệp năm 2020** đã cung cấp một định nghĩa rõ ràng hơn về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Theo quy định này, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp được xác định là cá nhân được ủy quyền để thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà doanh nghiệp phát sinh từ các giao dịch của mình. Họ đại diện cho doanh nghiệp trong các vấn đề dân sự, là người yêu cầu giải quyết các tranh chấp, tham gia trước Trọng tài, Tòa án và hoạt động khác liên quan đến các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật³. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc tạo ra sự rõ ràng và minh bạch về vai trò và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp trong hệ thống pháp luật hiện nay.

Về phía **Luật CTCTD 2010 (sửa đổi năm 2017)**, quy định về người đại diện theo pháp luật của TCTD được chi tiết hóa tại Điều lệ của tổ chức⁴. Theo quy định này, người đại diện phải thuộc vào một trong hai đối tượng cụ thể:

- (1) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên của TCTD;
- (2) Tổng giám đốc (Giám đốc) của TCTD.

² Khoản 1 Điều 137 BLDS 2015.

³ Khoản 1 Điều 12 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

⁴ Khoản 1 Điều 12 Luật CTCTD 2010 (sửa đổi 2017).

Từ các quy định trên, dễ dàng nhận thấy người đại diện theo pháp luật của TCTD phải là một cá nhân, không thể là một tổ chức. Người này đại diện cho TCTD trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của tổ chức, và đồng thời là người đại diện cho tổ chức trong các vụ tố tụng tại Tòa án và trước Trọng tài. Hơn nữa, Luật CTCTD cũng quy định rằng người đại diện theo pháp luật của TCTD phải được chỉ định tại Điều lệ và chỉ có thể thuộc vào một trong những đối tượng được liệt kê, bao gồm: (1) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên của TCTD; (2) Tổng giám đốc (Giám đốc) của TCTD. Điều này nhấn mạnh sự chính xác và rõ ràng trong quy định về người đại diện theo pháp luật của TCTD, tạo nền tảng cho tính hiệu quả và minh bạch trong hoạt động của họ.

Mở rộng thêm, **Luật CTCTD năm 2024** có hiệu lực từ ngày 1/7/2024 có nhiều quy định kiểm soát chặt chẽ hơn hoạt động tín dụng⁵. Tuy nhiên, về người đại diện theo pháp luật của TCTD được quy định tại Điều 11, Luật CTCTD năm 2024 không có thay đổi về khái niệm “người đại diện theo pháp luật của TCTD”, nhưng đã có bổ sung quy định tại khoản 3:

“3. TCTD phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về người đại diện theo pháp luật của TCTD trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật. NHNN thông báo người đại diện theo pháp luật của TCTD cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã”⁶.

Quy định mới tại Điều 11, Khoản 3 của Luật CTCTD năm 2024 là một bước tiến quan trọng trong việc tăng cường sự kiểm soát và gia tăng tính minh bạch trong hoạt động của các TCTD. Theo đó, TCTD bắt buộc phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về người đại diện theo pháp luật của mình trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật, hoặc trong trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ. Những thông tin này sẽ được NHNN thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh, đảm bảo rằng thông tin về người đại diện theo pháp luật của TCTD được cập nhật đầy đủ và chính xác trong hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã. Điều này giúp tăng cường sự minh bạch và đảm bảo tính chính xác của thông tin đối với các bên liên quan, đồng thời giúp NHNN và các cơ quan quản lý có cơ sở để thực hiện kiểm soát và giám sát hiệu quả hơn đối với hoạt động của các TCTD.

1.2. Số lượng người đại diện theo pháp luật của một tổ chức tín dụng

Điểm khác biệt lớn nhất giữa quy định về người đại diện theo pháp luật trong Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật CTCTD 2010 đó là về số lượng người đại diện theo pháp luật.

Luật Doanh nghiệp 2020 không giới hạn số lượng người đại diện theo pháp luật mà quy định doanh nghiệp “có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật”⁷. Doanh nghiệp được toàn quyền quyết định về người đại diện theo pháp luật của mình và quy định chi tiết tại Điều lệ của doanh nghiệp. Luật Doanh nghiệp không đặt ra các quy định cụ thể về chức danh hay số lượng người đại diện theo pháp luật, mà để cho doanh nghiệp tự quyết định về việc bổ nhiệm và xác định người đại diện theo pháp luật của mình, miễn là thông tin chi tiết về số lượng, chức danh, quyền và nghĩa vụ của họ được ghi trong Điều lệ. Trong trường hợp công ty có

⁵ ThS. Trần Linh Huân, “Những điểm mới, nổi bật của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024”, 05/03/2024, xem tại: <https://tapchinganhang.gov.vn/nhung-diem-moi-noi-bat-cua-luat-cac-to-chuc-tin-dung-nam-2024.htm> (truy cập ngày 20/03/2024).

⁶ Điều 11 Luật CTCTD năm 2024.

⁷ Khoản 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

nhều hơn một người đại diện theo pháp luật, Điều lệ sẽ quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện⁸.

Trái lại, theo quy định tại Điều 12 Luật CTCTD 2010, có thể suy luận rằng người đại diện theo pháp luật của TCTD là một cá nhân thuộc một trong những chức danh cụ thể được quy định trong Điều lệ, và hạn chế mỗi TCTD chỉ có một người đại diện theo pháp luật. Sự phân biệt này so với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 khá rõ ràng. So với Luật Doanh nghiệp, Luật CTCTD đặt ra các quy định cụ thể và hạn chế hơn về người đại diện theo pháp luật của TCTD. Điều này tương đối hợp lý bởi tính đặc biệt của các tổ chức tín dụng, mà hoạt động của họ có ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế, và doanh nghiệp này thường hoạt động trong lĩnh vực tiền tệ, có đặc điểm riêng biệt và yêu cầu nghiêm ngặt về quản lý. Chính vì lẽ đó, quy định về người đại diện theo pháp luật của TCTD cần được thiết lập chặt chẽ và nghiêm ngặt hơn so với các loại hình doanh nghiệp khác. Tuy nhiên, chính quy định này cũng thể hiện một số bất cập sẽ được nói rõ hơn ở phần sau.

1.3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng

Luật CTCTD 2010 (sửa đổi 2017) không có quy định cụ thể cho vấn đề này. Mặt khác, Luật CTCTD 2024 dự kiến có hiệu lực vào tháng 7/2024 cũng không đề cập đến quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của TCTD. Vì vậy, theo nguyên tắc, quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và BLDS 2015 sẽ được áp dụng.

Tuy nhiên, Theo điểm i khoản 1 Điều 31 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 quy định Điều lệ của TCTD là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn phải có nội dung về thông tin người đại diện theo pháp luật. Có thể hiểu rằng, tùy vào từng TCTD khác nhau, vấn đề về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của TCTD sẽ được quy định chi tiết tại Điều lệ của tổ chức đó.

Việc tham chiếu đến Điều lệ của mỗi tổ chức tín dụng là cần thiết để đảm bảo rằng các quyền và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật được xác định rõ ràng và áp dụng đúng mức. Điều này đặc biệt quan trọng trong lĩnh vực tài chính, nơi mà sự minh bạch và tuân thủ luật pháp là yếu tố chính trong việc duy trì uy tín và độ tin cậy của các tổ chức. Trong trường hợp mâu thuẫn giữa các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, BLDS 2015 và các quy định tại Điều lệ của TCTD, sự ưu tiên thường được đặt vào quy định của Điều lệ, với điều kiện rằng các quy định này không xâm phạm vào quyền lợi của các bên liên quan và tuân thủ quy định của pháp luật.

Do đó, việc hiểu rõ và áp dụng các quy định pháp lý liên quan đến người đại diện theo pháp luật của TCTD là rất quan trọng để đảm bảo tuân thủ luật pháp và thúc đẩy sự minh bạch và tính chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh và tài chính của tổ chức.

1.4. Ủy quyền cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật

Ủy quyền là sự thỏa thuận giữa các bên, trong đó bên được ủy quyền cam kết thực hiện các công việc thay mặt cho bên ủy quyền⁹. Điều 135 BLDS 2015 ghi nhận ủy quyền là một trong hai hình thức đại diện. Theo đó, quyền đại diện được thiết lập thông qua việc ủy quyền giữa người được đại diện và người đại diện (được gọi là đại diện theo ủy quyền), hoặc thông qua quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, theo điều lệ của pháp nhân, hoặc theo quy định của pháp luật nói chung (được gọi là đại diện theo pháp luật)¹⁰.

⁸ Khoản 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

⁹ Điều 562 BLDS 2015.

¹⁰ Điều 135 BLDS 2015.

Người đại diện theo pháp luật của TCTD trong một số tình huống như vắng mặt hoặc không có khả năng thực hiện nhiệm vụ, công việc hoặc giao dịch cụ thể của công ty có thể đòi hỏi kiến thức hoặc kỹ năng đặc biệt mà người đại diện chính không có, hay do khối lượng công việc lớn hoặc nhiều giao dịch cùng lúc,... Lúc này, đặt ra vấn đề về việc cần có một người thay thế họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ, duy trì hiệu suất hoặc hiệu quả của công việc, giúp TCTD đạt được mục tiêu kinh doanh một cách tốt hơn.

Luật Doanh nghiệp 2020 đã thừa nhận một nguyên tắc cơ bản: "Doanh nghiệp phải bảo đảm có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam"¹¹. Nguyên tắc này được thiết lập với mục đích chính là đảm bảo sự hiện diện liên tục của người đại diện theo pháp luật trong toàn bộ quá trình hoạt động đầu tư và kinh doanh của doanh nghiệp. Sự hiện diện liên tục của người đại diện theo pháp luật tại Việt Nam giúp đảm bảo rằng doanh nghiệp có một người được ủy quyền đại diện cho họ trong mọi tình huống pháp lý, từ việc ký kết hợp đồng đến tham gia các thủ tục hành chính. Điều này cũng góp phần tăng cường tính chuyên nghiệp và uy tín của doanh nghiệp trong mắt cơ quan chức năng, đối tác kinh doanh và các bên liên quan khác. Đồng thời, việc bảo đảm sự hiện diện của người đại diện theo pháp luật cũng giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định và điều kiện liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, hiện thực thường là người đại diện theo pháp luật không luôn có mặt tại doanh nghiệp, hoặc ít nhất là không cư trú tại Việt Nam để giải quyết các vấn đề phát sinh trong doanh nghiệp. Vì lẽ đó, Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã điều chỉnh để đưa ra một hướng giải quyết khác cho tình huống này. Cụ thể, trong trường hợp không có người đại diện theo pháp luật nào của doanh nghiệp cư trú tại Việt Nam, doanh nghiệp được yêu cầu phải ủy quyền bằng văn bản cho một cá nhân khác cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã được ủy quyền¹², giúp đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm và tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Điều này không chỉ tạo ra sự đồng nhất và rõ ràng trong quản lý doanh nghiệp mà còn giúp bảo vệ lợi ích của các bên liên quan và duy trì sự ổn định trong môi trường kinh doanh.

Tương tự, **Điều 12 Luật CTCTD 2010** cũng yêu cầu người đại diện theo pháp luật của TCTD phải cư trú tại Việt Nam. Trong trường hợp vắng mặt tại Việt Nam, họ phải ủy quyền bằng văn bản cho một cá nhân khác là người quản lý hoặc người điều hành của TCTD, người đó cũng phải cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Theo quy định, người quản lý của TCTD bao gồm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, cũng như Tổng Giám đốc (Giám đốc) và các chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ của TCTD¹³. Trong khi đó, người điều hành của Tổ chức tín dụng bao gồm Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương khác theo quy định tại Điều lệ của TCTD¹⁴.

Có thể thấy, Luật CTCTD 2010 và Luật Doanh nghiệp 2020 đều đặt ra yêu cầu về việc người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam và có thể ủy quyền cho người khác trong trường hợp vắng mặt. Tuy nhiên, điểm khác biệt là Luật CTCTD chỉ cho phép người đại diện theo pháp luật được ủy quyền cho người quản lý hoặc người điều hành của TCTD. Điều này tạo ra một hạn chế về phạm vi ủy quyền, thiếu linh hoạt hơn trong việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật so với quy định của Luật Doanh nghiệp.

¹¹ Khoản 3 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020.

¹² Khoản 3 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020.

¹³ Khoản 31 Điều 4 Luật CTCTD 2010 (sửa đổi năm 2017).

¹⁴ Khoản 42 Điều 4 Luật CTCTD 2010 (sửa đổi năm 2017).

Một vấn đề nảy sinh đó là trong trường hợp người đại diện theo pháp luật của TCTD vắng mặt tại Việt Nam mà không có văn bản ủy quyền cho người khác, thì phải xử lý như thế nào? Tính đến thời điểm này, Luật CTCTD chưa cung cấp hướng dẫn cụ thể về tình huống này. Tuy nhiên, Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã đề xuất một giải pháp cho trường hợp này.

Theo quy định cụ thể của Luật Doanh nghiệp, nếu doanh nghiệp chỉ còn một người đại diện theo pháp luật và người này vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác, hoặc trong các trường hợp như chết, mất tích, hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam hoặc chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì chủ sở hữu của doanh nghiệp, Hội đồng thành viên, hoặc Hội đồng quản trị sẽ phải bổ nhiệm người khác để đảm nhận vai trò người đại diện theo pháp luật của công ty. Trong trường hợp của doanh nghiệp TNHH có hai thành viên trở lên, người đại diện theo pháp luật sẽ được bổ nhiệm theo quy định của các quyết định của chủ sở hữu hoặc các quyết định của Hội đồng thành viên¹⁵. Điều này nhằm đảm bảo rằng quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật sẽ tiếp tục được thực hiện một cách hợp pháp và có trách nhiệm.

Theo nguyên tắc và quy định của Luật CTCTD và các quy định pháp luật liên quan, việc thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, và giải thể của các TCTD phải tuân thủ theo quy định của Luật CTCTD và các quy định khác của pháp luật có liên quan¹⁶. Do đó, trong trường hợp người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng vắng mặt mà không có văn bản ủy quyền cho người khác, thì việc xử lý sẽ tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, so với Luật Doanh nghiệp, việc cử người khác để đảm nhiệm vai trò người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng chỉ giới hạn cho các cá nhân có chức danh được liệt kê cụ thể tại khoản 1 Điều 12 của Luật CTCTD.

2. Thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng

2.1. Điểm sáng trong quá trình thực thi quy định pháp luật về người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng

Trong quá trình thực thi quy định pháp luật về người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng, nhiều điểm sáng đã được nhận diện, đóng góp vào sự phát triển bền vững của hệ thống tài chính. Một trong những điểm sáng đáng chú ý là sự tiến bộ trong quá trình minh bạch hóa và công bố thông tin. Các TCTD đã đặc biệt quan tâm đến việc minh bạch thông tin về người đại diện theo pháp luật của họ, tạo ra một môi trường kinh doanh trung thực và minh bạch. Điển hình như ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đã thường xuyên công bố thông tin về người đại diện theo pháp luật của mình trên các phương tiện truyền thông, trang web công ty và các báo cáo tài chính hàng năm¹⁷.

Ngoài ra, sự tập trung vào quản lý nhân sự chuyên nghiệp cũng là một yếu tố quan trọng. Các tổ chức tín dụng đã đầu tư vào việc đào tạo và phát triển nhân viên, đảm bảo rằng người đại diện pháp luật của họ có đủ năng lực và hiểu biết để tuân thủ các quy định pháp luật. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo,

¹⁵ Khoản 5 Điều 12 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

¹⁶ Khoản 1 Điều 3 Luật CTCTD 2010 (sửa đổi 2017).

¹⁷ BIDV, “Tờ trình ĐHCĐ về Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thay đổi tên gọi, địa chỉ Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam”, 2021, xem tại: <https://bidv.com.vn/wps/wcm/connect/1076151f-8cb9-4bed-8b62-1a098ec06799/7.+To+trinh+DHCD+thong+qua+sua+Dieu+le.pdf?MOD=AJPERE&S&CVID=nwrDHZw> (truy cập ngày 20/03/2024).

hội thảo và chương trình huấn luyện để nâng cao năng lực và hiểu biết pháp luật cho nhân viên, bao gồm cả người đại diện theo pháp luật¹⁸.

Cuối cùng, hợp tác chặt chẽ với cơ quan quản lý và giám sát là một yếu tố không thể bỏ qua. Sự hợp tác này giúp đảm bảo rằng các tổ chức tín dụng tuân thủ các quy định pháp luật và giải quyết các vấn đề phát sinh một cách hiệu quả và kịp thời¹⁹.

2.2. Thách thức và một số bất cập trong việc thực thi quy định pháp luật về người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng

Hiện nay, việc vi phạm liên quan đến quyền đại diện đang trở nên phổ biến, đặc biệt là trong các hoạt động cấp tín dụng hoặc trong phương thức quản trị của các ngân hàng. Điều này cho thấy rõ ràng việc áp dụng các quy định pháp lý liên quan đến vấn đề này chưa nhận được sự quan tâm đúng mức.

Diễn hình là vụ án của Huỳnh Thị Huyền Như, người từng giữ chức vụ Phó phòng Quản lý rủi ro tại chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) tại thành phố Hồ Chí Minh. Sử dụng vị trí của mình trong ngân hàng, Huyền Như đã mở tài khoản cho một khách hàng tại Vietinbank và sau đó sử dụng chữ ký và con dấu giả mạo của khách hàng để rút tiền từ tài khoản đó với mục đích cá nhân. Tuy nhiên, Vietinbank đã tuyên bố rằng: "Huyền Như không nằm trong cơ cấu quản lý, không có chức danh quyền hạn mà chỉ có chức năng trông coi, quản lý tài sản và nhân viên ở Phòng giao dịch Điện Biên Phủ"²⁰.

Mặc dù không xem xét yếu tố hình sự trong vụ án, từ góc độ pháp luật dân sự, doanh nghiệp, hoặc cụ thể là giữa Vietinbank và Huyền Như, câu hỏi có quan hệ đại diện phát sinh hay không, và việc các giao dịch vượt quá 50 tỷ đồng gây ra thiệt hại cho khách hàng có tạo ra quan hệ đại diện bên ngoài hay không? So với quy định của BLDS 2015, Huyền Như không được coi là người đại diện của Vietinbank và cũng không được ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật của Vietinbank. Do đó, việc Vietinbank từ chối trách nhiệm trong việc gây ra thiệt hại cho khách hàng của mình là có cơ sở. Tuy nhiên, khi xem xét tất cả các tình tiết và các văn bản pháp luật đang hiện hành, kết luận rằng Vietinbank không phải chịu trách nhiệm đối với việc gây ra thiệt hại vẫn chưa được thuyết phục.

Theo quy định của Điều 3 khoản 2 của *Thông tư số 23/2014 của Ngân hàng Nhà nước*²¹, việc mở tài khoản ngân hàng phải được thực hiện tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Do đó, việc mở tài khoản của khách hàng trong trường hợp này đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, và trách nhiệm pháp lý của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải được xác định liên quan đến tính hợp pháp và quyền lợi hợp pháp của chủ thẻ.

Thực tế, khách hàng đã gửi tiền vào tài khoản do Huyền Như mở và chính Huyền Như đã rút tiền từ tài khoản đó. Theo nguyên tắc, bên thứ ba không thể biết về quyền đại diện của bên đại diện, và việc đảm bảo hành động đại diện này là trách nhiệm của doanh nghiệp và bên đại diện. Theo quy định của BLDS, căn cứ để phát sinh trách nhiệm của doanh nghiệp là "biết mà

¹⁸ Vietcombank, "Vietcombank tổ chức chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ chủ chốt", 06/10/2023, xem tại: https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Trang-thong-tin-dien-tu/Articles/2023/10/06/20231005_DKT_Chuong-trinh-dao-tao-can-bo-chu-chot (truy cập ngày 20/03/2024).

¹⁹ Thái Duy, "Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm và Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng ký kết quy chế phối hợp", 05/10/2023, xem tại: <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/cuc-quan-ly-giam-sat-bao-hiem-va-co-quan-thanh-tra-giam-sat-ngan-hang-ky-ket-quy-che-phoi-hop-137040.html> (truy cập ngày 20/03/2024).

²⁰ Văn Minh "Huyền Như không có quyền hạn trong Vietinbank?", 16/12/2014, xem tại: <https://tienphong.vn/huyen-nhu-khong-co-quyen-han-trong-vietinbank-post743118.tpo?fbclid=IwAR275na-6xcKlpWgPyIVzTp2fmy3CC0yYupzpQDekjswiPt4UNwYH-jCJ8> (truy cập ngày 20/03/2024).

²¹ Thông tư số: 23/2014/TT-NHNN hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

không phản đối trong một thời gian hợp lý"²². Ngoài ra, theo quy định của Thông tư số 23/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải thực hiện lệnh thanh toán sau khi kiểm tra tính hợp pháp và hợp lệ của lệnh thanh toán, đồng thời chịu trách nhiệm về thiệt hại do sai sót, lừa đảo trên tài khoản thanh toán của khách hàng do lỗi của mình. So với những quy định này, việc Vietinbank không công nhận trách nhiệm của mình trong các giao dịch gây thiệt hại bất hợp pháp của Huyền Như vẫn chưa được thực sự thuyết phục. Và vấn đề thực sự quan trọng ở đây đó là việc công bố thông tin nhằm xác định ai là người có thẩm quyền đại diện theo pháp luật của TCTD.

Trong một vụ án khác liên quan đến Hà Văn Thắm và Nguyễn Xuân Sơn²³, ông Sơn đã phản đối tuyên bố của phía đại diện Viện kiểm sát rằng ông ta đại diện cho phần vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) tại Oceanbank trong một khoảng thời gian dài. Tuy nhiên, mặc dù đã được phía đại diện Viện kiểm sát xác định, việc đại diện của ông Sơn cho phần vốn góp của PVN tại Oceanbank, nhưng vẫn chưa có đủ bằng chứng từ quy định pháp luật để thuyết phục về trách nhiệm đó.

Tóm lại, thực trạng đáng lo ngại này vẫn đang diễn ra và việc từ chối trách nhiệm của các tổ chức ngân hàng trong các vụ việc vi phạm về quyền đại diện vẫn còn gây tranh luận và chưa được giải thích thuyết phục. Điều quan trọng là cần phải rõ ràng về việc công bố thông tin để xác định người có thẩm quyền đại diện theo pháp luật của TCTD.

3. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng

3.1. Sửa đổi quy định về số lượng người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng

Theo như phân tích tại Mục I, trong khi Luật Doanh nghiệp 2020 cho phép doanh nghiệp quyết định số lượng người đại diện theo pháp luật, Luật CTCTD lại giới hạn mỗi TCTD chỉ có một người đại diện theo pháp luật. Về nguyên tắc, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân thực hiện các giao dịch và đại diện trong các vấn đề pháp lý. Doanh nghiệp phải luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam để đảm bảo giải quyết các vấn đề liên quan diễn ra liên tục và không bị trì hoãn, ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Trước đây, **Luật Doanh nghiệp 2005** quy định mỗi công ty chỉ có một người đại diện theo pháp luật, gây ra nhiều vấn đề như khi người đại diện bị vắng mặt mà không ủy quyền, hoặc trong quá trình thay đổi người đại diện mà chưa hoàn tất thủ tục, dẫn đến chậm trễ hoặc ách tắc trong các giao dịch²⁴. Vì lẽ đó, **Luật Doanh nghiệp 2014** đã cho phép doanh nghiệp có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật, và **Luật Doanh nghiệp 2020** tiếp tục kế thừa quy định này, đồng thời bổ sung nội dung quyền, nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật phải được quy định cụ thể tại Điều lệ của doanh nghiệp.

Đối với các doanh nghiệp lớn, số lượng giao dịch lớn có thể gây áp lực cho người đại diện theo pháp luật. Quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 giúp phân bổ nhân lực có thẩm quyền nhân danh doanh nghiệp thuận lợi hơn, bảo vệ quyền và lợi ích của bên thứ ba²⁵.

²² điểm b Khoản 1 Điều 142 BLDS 2015.

²³ Báo Điện tử Chính phủ, “Phúc thăm đại án Oceanbank: Y án với Nguyễn Xuân Sơn, Hà Văn Thắm”, 04/05/2018, xem tại: <https://baochinhhphu.vn/phuc-tham-dai-an-oceanbank-y-an-voi-nguyen-xuan-son-ha-van-tham-102238325.htm> (truy cập ngày 20/03/2024).

²⁴ Nguyễn Hợp Toàn, “Bảo vệ quyền lợi của người thứ ba trong Công ty có nhiều người đại diện theo pháp luật”, 02/07/2018, xem tại: <https://tapchitoaan.vn/bao-ve-quyen-loi-cua-nguoi-thu-ba-trong-cong-ty-co-nhieu-nguoi-dai-dien-theo-phap-luat> (truy cập ngày 20/03/2024).

²⁵ Nguyễn Hợp Toàn, t.lđd.

Dựa trên những điều này, tác giả đề xuất Luật CTCTD xem xét cho phép TCTD có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật tương tự như Luật Doanh nghiệp 2020. Về bản chất, các TCTD cũng được xem như các doanh nghiệp, và vì thế, những vấn đề tiềm ẩn tương tự cũng có thể phát sinh đối với TCTD. Điều này đặt ra vấn đề cấp thiết về việc tránh nguy cơ một người đại diện theo pháp luật duy nhất của TCTD không còn cư trú tại Việt Nam, đồng thời, tránh trường hợp những nhân sự quản lý hoặc điều hành của TCTD không thể nhận ủy quyền từ người đại diện theo pháp luật, dẫn đến trì hoãn hoặc gây ảnh hưởng đến bên thứ ba trong các giao dịch và hoạt động của doanh nghiệp.

3.2. Bổ sung quy định trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng trong trường hợp ủy quyền cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình

Về nguyên tắc, việc hoạt động của TCTD phải tuân thủ quy định của Luật CTCTD và các quy định khác liên quan²⁶. Tuy nhiên, trong trường hợp này, vì Luật CTCTD không quy định rõ về trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật khi người được ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của họ, do đó, sẽ áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Tuy nhiên, việc áp dụng quy định từ Luật Doanh nghiệp cũng không hoàn hảo, vì vấn đề trách nhiệm trong trường hợp người được ủy quyền thực hiện công việc vượt quá phạm vi ủy quyền vẫn còn mơ hồ. Theo đó, Luật Doanh nghiệp 2020 quy định trường hợp ủy quyền cho người khác, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền²⁷. Vậy trong trường hợp người được ủy quyền thực hiện công việc vượt quá phạm vi ủy quyền, liệu người ủy quyền có đáng phải chịu mọi trách nhiệm? Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, rõ ràng người ủy quyền sẽ phải chịu mọi trách nhiệm cho các hành vi sai phạm của người được ủy quyền. Vấn đề này có thể bộc lộ nhiều bất cập và gây tranh cãi khi áp dụng.

Trong khi đó, BLDS 2015 đã quy định rõ ràng về trách nhiệm trong trường hợp này. Trong trường hợp một giao dịch dân sự được thiết lập và thực hiện bởi người đại diện vượt quá phạm vi của quyền đại diện, người đại diện phải chịu trách nhiệm đối với phần của giao dịch đó đối với bên đã tham gia vào giao dịch, trừ khi bên đó đã biết hoặc phải biết về việc vượt quá phạm vi đại diện mà vẫn tiếp tục thực hiện giao dịch²⁸. Theo quy định này, nếu một người được ủy quyền thực hiện công việc vượt quá phạm vi ủy quyền, thì người đại diện theo pháp luật không phải chịu trách nhiệm đối với phần công việc vượt quá phạm vi ủy quyền đó.

Dựa trên tình hình thực tiễn áp dụng pháp luật hiện tại, nhận thấy rằng khi sửa đổi hoặc ban hành các Luật mới cho TCTD, cần xem xét việc bổ sung các điều khoản cụ thể liên quan đến trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của TCTD đối với công việc do người được ủy quyền thực hiện. Việc này sẽ giúp cho việc áp dụng và tra cứu pháp luật trở nên thuận tiện hơn mà không cần phải dẫn chiếu đến các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Ngoài ra, việc lặp lại các quy định đã có trong Luật Doanh nghiệp và BLDS là không cần thiết, và thay vào đó, có thể xem xét bổ sung các quy định về nguyên tắc áp dụng quy định pháp luật đối với các vấn đề mà Luật CTCTD chưa quy định. Cần lưu ý rằng việc áp dụng dẫn chiếu này chỉ áp dụng được đối với các vấn đề phát sinh chung giữa TCTD và các loại hình doanh nghiệp khác, trong khi các vấn đề có tính chất đặc thù ngành của TCTD vẫn cần phải được quy định cụ thể trong Luật TCTD.

²⁶ Khoản 1 Điều 4 Luật CTCTD 2010 (sửa đổi năm 2017).

²⁷ Khoản 3 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020.

²⁸ Khoản 2 Điều 143 BLDS 2015.

3.3. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng là ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân

Ngân hàng HTX là loại ngân hàng quản lý các QTDND, được hình thành từ việc các QTDND QTDND và một số pháp nhân khác góp vốn thành lập theo quy định của Luật CTCTD, với mục tiêu chính là kết nối hệ thống, hỗ trợ tài chính và điều hòa vốn trong hệ thống các QTDND²⁹. Theo quy định của Điều 12 Luật CTCTD, người đại diện theo pháp luật của TCTD phải được chỉ định trong Điều lệ của tổ chức đó và phải thuộc vào nhóm người quản lý, điều hành của tổ chức tín dụng. Điều này ngụ ý rằng thông tin về người đại diện pháp luật của TCTD là yêu cầu bắt buộc phải có trong Điều lệ. Điều lệ của ngân hàng HTX và QTDND phải tuân thủ theo quy định tại Điều 77 của Luật CTCTD. Tuy nhiên, quy định của Điều 77 không nêu rõ về việc quy định người đại diện pháp luật trong Điều lệ của ngân hàng HTX và QTDND. Sự không nhất quán giữa Điều 12 và Điều 77 khiến cho việc áp dụng trở nên không rõ ràng. Trong trường hợp xảy ra mâu thuẫn giữa hai điều này, cần xác định rõ điều khoản nào sẽ được áp dụng.

Bên cạnh đó, Điều 77 của Luật CTCTD không đề cập đến việc quy định về người đại diện pháp luật trong Điều lệ của ngân hàng HTX và QTDND. Sự thiếu sót này có thể là do kỹ thuật lập pháp hoặc có mục đích cụ thể. Tuy nhiên, theo tinh thần của Điều 31, có thể hiểu rằng Luật CTCTD đã phân biệt cụ thể quy định áp dụng cho các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn và các TCTD khác nhưng chưa phân biệt rõ ràng về việc quy định về người đại diện pháp luật trong Điều lệ của từng loại TCTD.

Dựa trên nhận định trên, tác giả cho rằng việc sửa đổi hoặc ban hành Luật CTCTD mới cần phải thống nhất về nội dung người đại diện pháp luật của các TCTD, bao gồm cả ngân hàng HTX và QTDND trong điều lệ. Mặc dù Luật CTCTD có thể áp dụng các quy định khác biệt cho các loại hình tổ chức tín dụng như công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn, nhưng về thông tin về người đại diện pháp luật, điều này nên được coi là bắt buộc áp dụng đối với tất cả các loại hình TCTD. Vai trò của người đại diện theo pháp luật là vô cùng quan trọng trong việc thực hiện các giao dịch và quyền lợi theo quy định pháp luật, cũng như trong việc công bố thông tin trên các phương tiện truyền thông của Ngân hàng Nhà nước và các phương tiện khác. Do đó, việc quy định thông tin về người đại diện pháp luật trong điều lệ là cần thiết, từ đó tạo cơ sở cho việc điều chỉnh các quyền và nghĩa vụ, cũng như các vấn đề khác liên quan đến người đại diện pháp luật, như việc ủy quyền cho người khác thực hiện trong trường hợp vắng mặt, trong điều lệ của TCTD.

3.4. Nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật

Để nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật, cần thiết phải tăng cường sự rõ ràng và chi tiết trong quy định của Luật CTCTD về vai trò, quyền hạn, và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật. Đồng thời, cần có cơ chế giám sát chặt chẽ từ các cơ quan quản lý nhằm đảm bảo việc thực hiện đúng và hiệu quả các nghĩa vụ của họ. Ngoài ra, việc tăng cường giáo dục và huấn luyện về trách nhiệm pháp lý và đạo đức cũng là một biện pháp quan trọng. Bằng cách này, nhà nước có thể xây dựng một môi trường tài chính minh bạch, bền vững và đáng tin cậy, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế Việt Nam.

Cuối cùng, việc thiết lập các cơ chế pháp lý mạnh mẽ để xử lý các vi phạm và việc tiếp tục nâng cao ý thức về trách nhiệm pháp lý của người đại diện theo pháp luật là cần thiết. Chính sách phạt và hình phạt nghiêm khắc sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ cho việc tuân thủ pháp luật,

²⁹ điểm i khoản 7 Điều 4 Luật CTCTD 2010 (sửa đổi năm 2017).

trong khi giáo dục và tăng cường ý thức trách nhiệm sẽ giúp xây dựng một cộng đồng ngân hàng và tài chính chuyên nghiệp, minh bạch và trách nhiệm tại Việt Nam.

Kết luận

Bài viết đã phân tích quy định pháp luật Việt Nam về người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng. Thực tiễn áp dụng những quy định này bộc lộ một số bất cập đáng lo ngại. Trong bối cảnh này, cần thiết phải có sự can thiệp từ pháp luật để cải thiện tình hình. Cụ thể, việc điều chỉnh và bổ sung các quy định pháp luật để tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật là hết sức cần thiết. Ngoài ra, cần có các biện pháp thúc đẩy tuân thủ và thi hành pháp luật một cách nghiêm túc, đồng thời tăng cường giáo dục và nâng cao ý thức về trách nhiệm pháp lý của người đại diện. Chỉ khi có sự thay đổi và cải thiện trong pháp luật và thái độ của các bên liên quan, người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng mới có thể hoạt động hiệu quả và đáng tin cậy, góp phần vào sự phát triển bền vững của hệ thống tài chính và kinh tế của Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

A. Tài liệu Tiếng Việt

1. Th.S. Trần Linh Huân, “Những điểm mới, nổi bật của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024”, 05/03/2024, xem tại: <https://tapchinganhang.gov.vn/nhung-diem-moi-noi-bat-cua-luat-cac-to-chuc-tin-dung-nam-2024.htm> (truy cập ngày 20/03/2024).
2. BIDV, “Tờ trình ĐHĐCĐ về Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thay đổi tên gọi, địa chỉ Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam”, 2021, xem tại: <https://bidv.com.vn/wps/wcm/connect/1076151f-8cb9-4bed-8b62-1a098ec06799/7.+To+trinh+DHDCD+thong+qua+sua+Dieu+le.pdf?MOD=AJPERE&S&CVID=nwrDHZw> (truy cập ngày 20/03/2024).
3. Vietcombank, “Vietcombank tổ chức chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ chủ chốt”, 06/10/2023, xem tại: https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Trang-thong-tin-dien-tu/Articles/2023/10/06/20231005_DKT_Chuong-trinh-dao-tao-can-bo-chu-chot (truy cập ngày 20/03/2024).
4. Thái Duy, “Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm và Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng ký kết quy chế phối hợp”, 05/10/2023, xem tại: <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/cuc-quan-ly-giam-sat-bao-hiem-va-co-quan-thanh-tra-giam-sat-ngan-hang-ky-ket-quyche-phan-hop-137040.html> (truy cập ngày 20/03/2024).
5. Văn Minh “Huyền Như không có quyền hạn trong Vietinbank?”, 16/12/2014, xem tại:
6. <https://tienphong.vn/huyen-nhu-khong-co-quyen-han-trong-vietinbank-post743118.tpo?fbclid=IwAR275na-6xcKIpWgPylVzTp2fmyp3CC0yYupzpQDekjswiPt4UNwYH-jCJ8> (truy cập ngày 20/03/2024).
7. Báo Điện tử Chính phủ, “Phúc thăm đại án Oceanbank: Y án với Nguyễn Xuân Sơn, Hà Văn Thắm”, 04/05/2018, xem tại: <https://baochinhphu.vn/phuc-tham-dai-an-oceanbank-y-an-voi-nguyen-xuan-son-ha-van-tham-102238325.htm> (truy cập ngày 20/03/2024).
8. Tuyết Mai, “Xét xử 6 nhân viên Eximbank trong vụ 245 tỉ đồng của khách 'bóc hơi'”, 22/11/2018, xem tại: https://tuoitre.vn/xet-xu-6-nhan-vien-eximbank-trong-vu-245-ti-dong-cua-khach-boc-hoi-20181122124430614.htm?fbclid=IwAR2XxEBbUU1ZoptHgunuR6vb9VDTFwFyfZ44pqwH2IYvegIs0nYx_sOvebo (truy cập ngày 20/03/2024).

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, “Bảng so sánh, thuyết minh Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài”, xem tại: <https://sbv.gov.vn/webcenter/contentattachfile/idcplg?dDocName=SBV419615&filename=420246.doc> (truy cập ngày 20/03/2024).
10. Nguyễn Hợp Toàn, “Bảo vệ quyền lợi của người thứ ba trong Công ty có nhiều người đại diện theo pháp luật”, 02/07/2018, xem tại: <https://tapchitoaan.vn/bao-ve-quyen-loi-cua-nguoi-thu-ba-trong-cong-ty-co-nhieu-nguoi-dai-dien-theo-phap-luat> (truy cập ngày 20/03/2024).
11. Trần Thị Thu Hà, “Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp Việt Nam hiện nay”, 20/9/2021, xem tại: http://thuvienlamdong.org.vn:81/bitstream/DL_134679/44577/1/CVv358S92021014.pdf

B. Tài liệu nước ngoài

1. Article 250D of the Australian Corporations Act 2001 (Version 2024) (Tạm dịch: Điều 250D Luật Doanh nghiệp Úc 2001 (sửa đổi 2024)), xem tại: <https://www.legislation.gov.au/C2004A00818/latest/text> (truy cập ngày 20/03/2024).
2. Article 11.1 of the Japanese Companies Act (Act No. 86 of 2005) (Version Act No. 63 of 2015) (Tạm dịch: Điều 11.1 Luật Công ty Nhật Bản 2005 (sửa đổi 2015)), xem tại: <https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/4481> (truy cập ngày 20/03/2024).
3. Article 35.2 Germany Act on Limited Liability Companies (Version 2022). (Tạm dịch: Điều 35.2 Luật Công ty trách nhiệm hữu hạn Đức 2016 (sửa đổi 2024)), xem tại: https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_gmbhg/ (truy cập ngày 20/03/2024).